

Quan niệm về

phá sản và luật phá sản

qua các giai đoạn lịch sử

TS **TÔ NGUYỄN CÁM ANH**

Vụ Chính sách tài chính



Giống như mọi hiện tượng xã hội khác, vấn đề phá sản và pháp luật về phá sản cũng đã trải qua những giai đoạn hình thành và phát triển gắn với lịch sử phát triển của các hoạt động thương mại và tầng lớp thương nhân trong xã hội. Trước đây, quan niệm về phá sản không phải luôn giống như hiện nay. Bài viết này góp phần giới thiệu quan niệm về phá sản và Luật Phá sản qua các giai đoạn phát triển lịch sử.

Phá sản và pháp luật cổ đại

Thuật ngữ "phá sản" có nguồn gốc từ tiếng Latinh "fallere", có nghĩa là thất bại, được dùng để chỉ tình trạng một con nợ không thanh toán được các khoản nợ của mình, làm tổn hại đến lợi ích của các chủ nợ trước đó đã giao kết trên cơ sở tin tưởng lẫn nhau. Luật La Mã là văn bản quy phạm pháp luật đầu tiên đề cập đến khái niệm phá sản. Vào thời kỳ này, nhìn nhận của xã hội về phá sản rất nặng nề, coi việc không trả được nợ theo cam kết là một điều nhục nhã, con nợ không chỉ bị mất tin nhiệm với chủ nợ mà còn với cả xã hội nói chung. Biện pháp xử lý đối với con nợ theo quy định của Luật mang nặng tính trừng phạt mà không xét đến nguyên nhân chủ quan và khách quan. Theo đó, có 2 biện pháp chế tài đối với con nợ lần lượt được áp dụng đó là "manus injecto" và "bonorum venditio" (Theo R.Szramkiewicz, Lịch sử pháp luật thương mại, Paris 1989).

Manus injecto là biện pháp cưỡng chế được thực hiện trên thân thể con nợ. Trong trường hợp con nợ không thể trả được nợ và không tìm được người trả nợ thay thì sẽ bị tử hình hoặc bị bán làm nô lệ, tài sản bị bán đi để thanh toán cho chủ nợ.

Cùng với việc ra đời và lớn mạnh của chế độ cộng hoà, những quy định

khác đối với việc phá sản "manus injecto" được thay thế bằng biện pháp xử lý nhân đạo hơn - biện pháp "bonorum venditio" thực hiện cưỡng chế đối với tài sản của con nợ. Biện pháp này do những người làm nghề cho vay nặng lãi thiết lập nên nhằm đối phó với sự lừa dối của con nợ và bảo đảm phân chia công bằng khối tài sản của con nợ mất khả năng thanh toán. Theo biện pháp này, chủ nợ có quyền thu giữ toàn bộ khối tài sản của con nợ để đem bán và giữ lại toàn bộ số tiền thu được.

Phá sản và pháp luật trung đại

Vào khoảng thế kỷ thứ V - VI, Luật La Mã mất dần ảnh hưởng thống trị trên lãnh thổ châu Âu, thay vào đó là sự lên ngôi của hệ thống luật german hay còn gọi là hệ thống luật tục. Luật tục trở lại với biện pháp cưỡng chế thực hiện trên cơ thể con nợ. Cách duy nhất để con nợ có thể tránh được hình phạt tù giam là đem nhượng bán tài sản của mình để trả nợ. Trong trường hợp có nhiều chủ nợ, thứ tự ưu tiên thanh toán sẽ dành cho chủ nợ đầu tiên nắm giữ tài sản của con nợ.

Sự bất bình đẳng giữa các chủ nợ trong việc phân chia tài sản của con nợ được duy trì cho đến tận thế kỷ thứ XIII. Trước sự "nở rộ" các hội chợ ở những thành phố thương mại miền Bắc nước Ý, cộng đồng thương gia đã xây dựng Luật điều lệ với nhiều quy định tiến bộ của luật pháp phá sản hiện đại. Việc phân chia tài sản của con nợ cho các chủ nợ được thực hiện trên nguyên tắc công bằng tuy vẫn chưa có một người đứng ra đại diện cho các chủ nợ. Ngoài ra, Luật điều lệ đã có sự phân biệt đối xử giữa con nợ trung thực nhưng không gặp may mắn với con nợ gian dối. Theo đó, những con nợ có hành vi gian dối sẽ phải chịu các biện pháp trừng phạt nghiêm khắc như bị xích cổ, treo cột và tù chung thân trong khi các con nợ trung thực vì lý do khách quan không thể trả được nợ theo cam kết thì chỉ bị phá sản và có thể được cho khất nợ hoặc được xoá một phần khoản nợ của mình.

Phá sản và pháp luật cận đại

Đặc điểm nổi bật của pháp luật phá sản giai đoạn đầu của thời kỳ Cận đại là không có những bước phát triển



Pháp luật phá sản hiện đại quy định các biện pháp phòng ngừa và cảnh báo nguy cơ rủi ro đối với doanh nghiệp

quan trọng so với thời kỳ Trung đại, mà chỉ là sự "nâng cấp" một số chế định đã có, như quy định về người đại diện cho chủ nợ là do các chủ nợ bầu ra, về thoả ước xử lý nợ, về niêm phong tài sản của con nợ để tránh tẩu tán. Văn bản pháp luật quan trọng nhất của giai đoạn này là Luật Thương mại Pháp năm 1807 của Napoléon.

Đến cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX, nền kinh tế tư bản chủ nghĩa manh nha xuất hiện và ở giai đoạn đầu của sự phát triển (tư bản tư nhân). Chủ thể của các hoạt động thương mại là thương nhân và các doanh nghiệp nhỏ mà chưa tồn tại các tập đoàn lớn. Phá sản của một doanh nghiệp chủ yếu chỉ tác động trực tiếp đến quyền lợi của các chủ nợ. Mục tiêu của pháp luật thời kỳ này vẫn nhằm bảo vệ quyền lợi của chủ nợ và phá sản chỉ dừng lại là thủ tục thanh toán tài sản của con nợ để trả cho các chủ nợ theo nguyên tắc công bằng. Đối với con nợ trung thực nhưng kém may mắn, pháp luật cho phép được thực hiện tổ chức lại hoạt động kinh doanh trên cơ sở thoả thuận với chủ nợ để hoãn nợ, thậm chí xoá nợ; còn con nợ gian dối bị xử lý theo thủ tục thanh lý tài sản.

Phá sản và pháp luật hiện đại

Sự phát triển nhu vũ bão của chủ nghĩa tư bản kéo theo những cải cách căn bản trong pháp luật thương mại nói chung và pháp luật phá sản nói riêng đã phản ánh sự chuyển biến về mặt nhận thức của xã hội về vấn đề này, thể hiện rõ nét nhất qua ba nội dung sau:

Thứ nhất, nếu như trước đây luật phá sản nhằm mục đích trừng phạt những con nợ đã phản lại lòng tin của đối tác giao kết thì nay mục tiêu này được chuyển hướng hoàn toàn. Trong điều kiện cạnh tranh gay gắt không chỉ giới hạn trong một quốc gia mà đã mở rộng ra phạm vi toàn cầu, các hoạt động kinh tế ngày càng trở nên phức tạp, thì việc mất khả năng thanh toán của doanh nghiệp thường do sự thiếu năng lực, kém nhạy bén của người điều hành, không nhất thiết là do gian dối. Yêu cầu toà án tuyên bố phá sản giờ đây không còn là điều sỉ nhục nữa mà được coi như một hành vi làm lành mạnh hoá môi trường kinh doanh. Bên cạnh đó, phá sản thời kỳ này không còn là vấn đề giữa chủ nợ với con nợ

mà đã trở thành vấn đề quan tâm chung của toàn xã hội. Hậu quả của phá sản không chỉ là sự "biến mất" của một doanh nghiệp mà còn gây nhiều tác động về mặt KTXH, đặc biệt là quyền lợi của người lao động trong doanh nghiệp mắc nợ. Xã hội đã phải thừa nhận việc "cứu sống" doanh nghiệp có lợi hơn việc đơn thuần bảo vệ quyền lợi của chủ nợ.

Xuất phát từ những lý do trên, pháp luật phá sản hiện đại đặt mục tiêu ưu tiên hàng đầu là giúp doanh nghiệp mắc nợ phục hồi, duy trì hoạt động và bảo đảm việc làm ổn định cho người lao động của doanh nghiệp đó; bảo vệ quyền lợi của các chủ nợ lúc này đã phải nhường chỗ để lùi xuống hàng thứ yếu. Để giúp doanh nghiệp mắc nợ phục hồi hoạt động, luật pháp đã buộc các chủ nợ phải chịu phần hy sinh nhất định khi quy định về các biện pháp khoanh nợ, hoãn nợ, thậm chí xoá nợ.

Thứ hai, việc quyết định "số phận" của doanh nghiệp mắc nợ căn cứ vào lỗi và hành vi trước đó của người điều hành mà không xét đến khả năng tài chính đã bộc lộ bất hợp lý về mặt kinh tế. Pháp luật đã có sự phân biệt giữa "số phận" của doanh nghiệp mắc nợ và "số phận" của người điều hành doanh nghiệp mắc nợ. Những doanh nghiệp có khả năng phục hồi sẽ được tổ chức lại, còn doanh nghiệp làm ăn thua lỗ đến mức không còn hy vọng "cứu sống" sẽ được bán toàn bộ để thanh toán cho chủ nợ theo nguyên tắc công bằng. Người điều hành doanh

nh nghiệp có dấu hiệu lừa đảo sẽ bị xử lý hình sự.

Thứ ba, pháp luật phá sản hiện đại không chỉ dừng ở các thủ tục tổ chức lại hoạt động kinh doanh và thanh lý doanh nghiệp, mà còn quy định về các biện pháp phòng ngừa và cảnh báo nguy cơ rủi ro trong quá trình hoạt động nhằm giúp cho doanh nghiệp sớm phát hiện ra các dấu hiệu của tình trạng khó khăn tiềm ẩn để chủ động điều chỉnh kịp thời.

Như vậy, hệ thống luật pháp phá sản hiện hành với quan niệm tiến bộ về phá sản và cách thức xử lý nhằm bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp mắc nợ thay vì trừng phạt họ thực sự là một bước tiến lớn trong lịch sử pháp luật thương mại nói chung và pháp luật phá sản nói riêng. Với những nội dung hàm chứa, luật pháp phá sản không chỉ bị giới hạn là các thủ tục giải quyết đối với doanh nghiệp mất khả năng thanh toán nợ đến hạn mà đã mở rộng phạm vi điều chỉnh ra đối với cả các doanh nghiệp gặp khó khăn về tài chính. Bởi thế, xu thế chung trên thế giới hiện nay coi tên gọi pháp luật phá sản là không còn phù hợp nữa mà phải chuyển thành pháp luật về giải quyết khó khăn của doanh nghiệp. Tuy nhiên, pháp luật về giải quyết khó khăn của doanh nghiệp vẫn đặt ra vấn đề cần tiếp tục cải cách trước một thực tế là thời gian qua hàng loạt các tập đoàn, công ty lớn như: Enron, Worldcom, America Airline (Mỹ), Moulinex (Pháp)... phải thực hiện tổ chức lại hoạt động hoặc phải tuyên bố phá sản. ☺

Tin tức

Lãng phí vẫn "trăm hoa đua nở"

Cục Quản lý công sản (Bộ Tài chính) cho biết: hiện tượng lãng phí ngân sách trong việc mua sắm tài sản, xây dựng trụ sở mới, sắm ô tô, điện thoại di động vẫn chưa được kiểm soát chặt chẽ. Nhiều địa phương, đơn vị đã mua xe vượt định mức quy định hàng tỷ đồng. Phổ biến là hiện tượng tiêu chuẩn mua xe ô tô từ 250 triệu - 300 triệu nhưng khi mua lại chọn đời xe cao và giá đắt gấp 1,5 lần. Tình trạng lãng phí thất thoát trong đầu tư XDCB chưa ngăn chặn được. Tại một số tỉnh vừa mới được chia tách, việc xây dựng trụ sở các ban, ngành khá tùy tiện, có tình trạng là "cần tiền đã có bên B ứng trước, nếu thiếu thì chờ ngân sách sang năm trả dần". Tình trạng sử dụng đất công lãng phí, bán đất công trái phép cũng đang ở mức báo động. Sở Địa chính Hà Nội cho biết: có trên 1.400 trường hợp vi phạm quản lý đất trên địa bàn; các tổ chức được giao đất chưa sử dụng hoặc để hoang hoá gần 139 ha; các tổ chức được giao đất để làm trụ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ theo ngành nghề đã tự chia đất làm nhà ở trên 172 ha, sử dụng đất sai mục đích trên 152,38 ha.